

Bản án số: 04/2024/KDTM-ST

Ngày: 09-8-2024

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Bùi Toàn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Hữu Thiện; bà Nguyễn Hồng Phượng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quang Tiến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh** tham gia phiên tòa: Ông Võ Công Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 03/2024/TLST-KDTM ngày 03 tháng 5 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-DS, ngày 04 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng N; địa chỉ: Số B đường L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Văn Đ, chức vụ: Phó giám đốc A chi nhánh huyện D, tỉnh Tây Ninh (theo Văn bản ủy quyền ngày 15-4-2024).

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1979, anh Dương Minh T, sinh năm 1987; cùng cư trú: Tổ A, ấp N, xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Thạch Thị M, sinh năm 1953; địa chỉ: Ấp N, xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Anh Đ, chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh T, bà M vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 15 tháng 4 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn anh Đinh Văn Đ trình bày:*

Theo hợp đồng tín dụng số 5702-LAV-202300044 ký ngày 05-01-2023 giữa Ngân hàng A chi nhánh Huyện D với chị Nguyễn Thị Kim H và anh Dương Minh

T, theo đó chị H, anh T có vay số tiền: 300.000.000 đồng và ký giấy nhận nợ, thời hạn vay 36 tháng, phân kỳ trả nợ gốc là ngày 24-12-2023 trả 100.000.000 đồng, ngày 24-12-2024 trả 100.000.000 đồng, ngày 24-12-2025 trả 100.000.000 đồng; phân kỳ trả nợ lãi 3 tháng/lần.

Biện pháp bảo đảm: Chị H và anh T có thế chấp tài sản theo hợp đồng số 197/03/2022/HĐTC ký ngày 05-01-2023, đã được Văn phòng C chứng nhận và đăng ký thế chấp tại văn phòng đăng ký đất đai tỉnh T-Chi nhánh Huyện D ngày 05-01-2023. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số phát hành: DA009052, số vào sổ: CS09927 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 02-12-2021 cho chị Nguyễn Thị Kim H đứng tên, diện tích đất: 138,7 m<sup>2</sup>. Số thửa đất 166, Tờ bản đồ số 17. Vị trí đất tại: xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Việc vi phạm nghĩa vụ: Tính đến hết ngày 15-04-2024, tổng dư nợ của chị H, anh T tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) tại A Chi nhánh Huyện D là 314.577.300 đồng.

Ngân hàng A Chi nhánh Huyện D đã nhiều lần làm việc trực tiếp hoặc có văn bản yêu cầu chị H, anh T thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng nêu trên nhưng chị H, anh T không thực hiện.

Nay Ngân hàng khởi kiện buộc chị H, anh T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho A toàn bộ số tiền tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) đến hết ngày 01-7-2024 là: 324.793.862 đồng. Trong đó, nợ gốc là 300.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn, quá hạn, chậm trả là 24.793.862 đồng.

Chị H và anh T phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 5702-LAV-202300044 ký ngày 05-01-2023 kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án/quyết định cho đến ngày thực tế chị H, anh T trả hết nợ gốc cho A.

Nếu chị H, anh T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì A thông qua A chi nhánh Huyện D có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của chị H, anh T theo hợp đồng bảo đảm số 197/03/2022/HĐTC ký ngày 05-01-2023 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

*Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Dương Minh T, chị Nguyễn Thị Kim H, bà Thạch Thị M đã được tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời khai. Sau đó, chị Nguyễn Thị Kim H có đơn xin xét xử vắng mặt.*

\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử bảo đảm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa Kinh doanh thương mại.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Căn cứ điều 91, 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N, buộc chị H, anh T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N tiền gốc và lãi tính đến ngày 09-8-2024 là 338.509.641 đồng.

Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Dương Minh T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Những kiến nghị: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đại diện nguyên đơn anh Đinh Văn Đ, bị đơn chị Nguyễn Thị Kim H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Dương Minh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thạch Thị M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt anh Đ, chị H, anh T, bà M.

[2] Về nội dung vụ án: Ngân hàng N yêu cầu chị Nguyễn Thị Kim H, anh Dương Minh T trả số tiền vay gốc là 300.000.000 đồng, đồng thời trả lãi trong hạn, quá hạn, chậm trả đến ngày 09-8-2024 là 38.509.641 đồng. Yêu cầu chị H, anh T tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng hai bên đã ký. Nếu không trả hoặc trả không đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của chị H, anh T theo hợp đồng bảo đảm số 197/03/2022/HĐTC ký ngày 05-01-2023 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

[3] Quá trình giải quyết, bị đơn là chị H, anh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thạch Thị M vắng mặt, không có ý kiến trình bày nên Hội đồng xét xử xét các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và Tòa án thu thập trong quá trình giải quyết.

Tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp kèm theo đơn khởi kiện là Hợp đồng tín dụng số 5702-LAV-202300044 ký ngày 05-01-2023; Hợp đồng thế chấp số 197/03/2022/HĐTC ký ngày 05-01-2023, được Văn phòng C chứng nhận ngày 05-01-2023 và có đăng ký thế chấp tại văn phòng đăng ký đất đai tỉnh T-Chi nhánh Huyện D ngày 05-01-2023.

Đồng thời, ngày 28 tháng 6 năm 2024 Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định, qua xem xét thẩm định tài sản thế chấp giữ nguyên hiện trạng theo hợp đồng thế chấp.

[4] Xét hợp đồng tín dụng số: 5702-LAV-202300044 ký ngày 05-01-2023, được giao kết giữa Ngân hàng N và chị H, anh T thể hiện ý chí tự nguyện giữa hai bên; theo đó chị H, anh T vay số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng; trong hợp đồng có quy định về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, lãi phạt chậm trả khi vi phạm hợp đồng và những cam kết khác được các bên thỏa thuận. Khi ký kết hợp đồng, hai bên hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng các quy định của

pháp luật cả về nội dung và hình thức hợp đồng nên công nhận hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng N với chị H và anh T là hợp pháp.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N về hợp đồng tín dụng đã ký kết với chị H, anh T thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết thì thời hạn trả hết nợ là ngày 24-12-2025. Tuy nhiên, sau khi vay thì chị H, anh T chưa trả được khoản tiền gốc và lãi như thỏa thuận; do chị H, anh T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền vay gốc và tiền lãi nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả 300.000.000 đồng tiền nợ gốc và nợ lãi là đúng.

[6] Về nợ lãi: Căn cứ vào 5702-LAV-202300044 ký ngày 05/01/2023; căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, ...*”; căn cứ vào Thông tư 39/2016/TT-NHNN, ngày 30-12-2016 quy định về hoạt động cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Hội đồng xét xử nhận thấy việc thỏa thuận lãi suất giữa hai bên ký kết là phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Theo đó, chị H và anh T phải trả số tiền lãi suất tạm tính đến ngày 09-8-2024: 38.509.641 đồng là phù hợp với Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Chị H, anh T còn phải tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày 10-8-2021 cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 90, 91, 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng nên chấp nhận yêu cầu về tiền lãi của Ngân hàng N.

[7] Từ những phân tích trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N đối với chị H và anh T về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Buộc chị H, anh T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N số tiền vay gốc 300.000.000 đồng và tiền lãi suất 38.509.641 đồng, tổng cộng 338.509.641 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản trên đất số 197/03/2022/HĐTC ký ngày 05-01-2023 giữa chị H với Ngân hàng N vẫn có hiệu lực.

Trường hợp chị Nguyễn Thị Kim H, anh Dương Minh T không thanh toán thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số phát hành: DA009052, số vào sổ: CS09927 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 02/12/2021 cho chị Nguyễn Thị Kim H đứng tên, diện tích đất: 138,7 m<sup>2</sup>. Số thửa đất: 166, Tờ bản đồ số: 17. Vị trí đất tại: xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

[9] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên bà Thạch Thị M là mẹ ruột của chị Nguyễn Thị Kim H, qua xem xét thẩm định tại chỗ bà M hiện đang ở trên phần nhà đất đã thế chấp này cùng với chị Nguyễn Thị Kim H và Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và mời lên làm việc nhiều lần nhưng bà M không đến Tòa án là từ bỏ quyền lợi của mình.

[10] Xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; theo Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Dương Minh T phải chịu án phí có giá ngạch đối với số tiền 338.509.641 đồng và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Căn cứ điều 91, 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N đối với chị Nguyễn Thị Kim H, anh Dương Minh T: Buộc chị Nguyễn Thị Kim H, anh Dương Minh T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N tổng số nợ tính đến ngày 09-8-2024 là 338.509.641 (ba trăm ba mươi tám triệu năm trăm lẻ chín nghìn sáu trăm bốn mươi một) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng, nợ lãi 38.509.641 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (10-8-2024), chị Nguyễn Thị Kim H và anh Dương Minh T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng N thì lãi suất mà khách hàng (chị H, anh T) vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng N theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng N.

2. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản trên đất số 197/03/2022/HĐTC ký ngày 05-01-2023 giữa chị H với Ngân hàng N vẫn có hiệu lực.

Trường hợp chị Nguyễn Thị Kim H, anh Dương Minh T không thanh toán thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số phát hành DA009052, số vào sổ: CS09927 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 02-12-2021 cho chị Nguyễn Thị Kim H đứng tên, diện tích đất 138,7 m<sup>2</sup>. Thông tin thửa đất: thửa đất số 166, tờ bản đồ số 17. Đất tọa lạc tại: xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Dương Minh T phải chịu 16.925.000 (mười sáu triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng N 7.864.000 (bảy triệu tám trăm sáu mươi bốn nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số 0007687 ngày 03-5-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

4. Về chi phí tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Dương Minh T phải chịu 2.000.000 (hai triệu) đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ghi nhận Ngân hàng N đã chi phí xong nên chị Nguyễn Thị Kim H và anh Dương Minh T có trách nhiệm hoàn trả lại cho Ngân hàng đối với số tiền này.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tây Ninh
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Dương Minh Châu;
- Chi cục THA DS huyện DMC;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn (T).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Bùi Toàn**